

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn TH, xã LH, huyện PQ, tỉnh BTh.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh X - Sinh năm: 1974;

Bà Trần Thị R - Sinh năm: 1977;

Bà Trần Thị Mỹ L - sinh năm: 1978;

Bà: Võ Thị Mỹ L - sinh năm: 1973;

Cùng địa chỉ: Thôn TH, xã LH, huyện PQ, tỉnh Bình Thuận.

*** Người quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Trần Ngọc Đ - sinh năm: 1980;

- Ông Trần K - sinh năm: 1977.

Cùng địa chỉ: Thôn TH, xã LH, huyện PQ, tỉnh BTh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Thanh X và bà Trần Thị R đồng ý trả nợ cho bà Nguyễn Thị H với số tiền là: 66.667.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Ông Trần Ngọc Đ và bà Võ Thị Mỹ L đồng ý trả nợ cho bà Nguyễn Thị H với số tiền là: 66.667.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Ông Trần K và bà Trần Thị Mỹ L đồng ý trả nợ cho bà Nguyễn Thị H với số tiền là: 66.667.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

*** Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), các bên đương sự thỏa thuận với nhau: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm; nhưng bà H đã nộp tạm ứng án phí 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0021719 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PQ, tỉnh BTh, hoàn trả lại cho bà H số tiền chênh lệch 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)

Ông Nguyễn Thanh X và bà Trần Thị R phải nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Ngọc Đ và bà Võ Thị Mỹ L phải nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần K và bà Trần Thị Mỹ L phải nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện PQ;
- Tòa án nhân dân tỉnh BTh;
- THA dân sự huyện PQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Tân